

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/sửa đổi/bãi bỏ trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/ UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính Phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC;

Căn cứ Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 về việc công bố TTHC mới ban hành; TTHC sửa đổi, bổ sung; TTHC thay thế và TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1111/TTr-STNMT ngày 24/6/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 TTHC mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường; 11 TTHC sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường; 06 TTHC thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Tài nguyên và Môi trường; 02 TTHC thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; bãi bỏ 01

TTHC trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường (có Danh mục kèm theo)<sup>1</sup>.

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các TTHC gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 10/7/2024.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**

---

<sup>1</sup> Tra cứu nội dung thủ tục hành chính tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ:  
<https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh.htm>

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; ĐƯỢC THAY THẾ; BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THANH HÓA VÀ UBND CẤP HUYỆN.**

(Ban hành kèm theo Quyết định số:                    /QĐ-UBND ngày                    tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG.**

Sửa đổi, bổ sung 11 thủ tục hành chính cấp tỉnh trong lĩnh vực Tài nguyên nước tại Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 08/5/2023; Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 24/5/2023; Quyết định số 1904/QĐ-UBND ngày 7/6/2021; Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 13/6/2023; Quyết định số 3836/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
<b>Lĩnh vực Tài nguyên nước</b>						
<b>I</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>					
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có	42 ngày đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:  - Thời hạn kiểm tra hồ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại	Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm	- Căn cứ pháp lý - Yêu cầu, điều kiện

	<p>lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm (1.004232.000.0 0.00.H56)</p>	<p>sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn (42) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là (24) ngày.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn</a> (một phần)</p>	<p>đất:</p> <p>- Đề án, báo cáo thiết kế giếng có lưu lượng dưới 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 300.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 200 đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 800.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 500 đến dưới 1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 2.000.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 1000 đến dưới 3000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 3.500.000 đồng/báo cáo.</p>	<p>2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</p> <p>- Nghị quyết 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh</p>	<p>- Thời gian các bước xử lý</p> <p>- Nội dung mẫu, biểu.</p> <p>- Thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</p>
2	<p>Gia hạn, điều chỉnh nội dung</p>	<p>35 ngày đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả</p>	<p>Phí thẩm định: Mức thu phí thẩm</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.</p>	<p>- Căn cứ pháp lý</p>

	<p>giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm.</p> <p>(1.004228.000.00.00.H56)</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn (35) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là (24) ngày.</p>	<p>của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn</a> (một phần)</p>	<p>định gia hạn, điều chỉnh bằng 50% mức cấp mới, cụ thể:</p> <p>- Đề án, báo cáo thiết kế giếng có lưu lượng dưới 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 150.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 200 đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 400.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 500 đến dưới 1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.000.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 1000 đến dưới 3000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.750.000</p>	<p>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</p> <p>- Nghị quyết 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh</p>	<p>- Yêu cầu, điều kiện</p> <p>- Thời gian các bước xử lý</p> <p>- Nội dung mẫu, biểu.</p> <p>- Thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</p>
--	--	--	--	--	--	--

				đồng/báo cáo.		
3	Cấp giấy phép khai nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm  (1.004223.000.00.00.H56)	42 ngày đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:  - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn (42) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là (24) ngày.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.  Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn</a> (một phần)	. Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất: - Đề án, báo cáo thiết kế giếng có lưu lượng dưới 200 m <sup>3</sup> /ngày đêm: 300.000 đồng/báo cáo. - Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 200 đến dưới 500 m <sup>3</sup> /ngày đêm: 800.000 đồng/báo cáo. - Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 500 đến dưới 1000 m <sup>3</sup> /ngày đêm: 2.000.000 đồng/báo cáo. - Đề án, báo cáo thăm dò có lưu	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước - Nghị quyết 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh	- Căn cứ pháp lý - Yêu cầu, điều kiện - Thời gian các bước xử lý - Nội dung mẫu, biểu.

				lượng từ 1000 đến dưới 3000 m <sup>3</sup> /ngày đêm: 3.500.000 đồng/báo cáo.		
4	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> / ngày đêm. (1.004211.000.0 0.00.H56)	35 ngày đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:  - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.  - Trong thời hạn (35) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo.  - Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là (24) ngày.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.  Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn</a> (một phần)	Phí thẩm định: Mức thu phí thẩm định gia hạn, điều chỉnh bằng 50% mức cấp mới, cụ thể:  - Đề án, báo cáo thiết kế giếng có lưu lượng dưới 200 m <sup>3</sup> /ngày đêm: 150.000 đồng/báo cáo.  - Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 200 đến dưới 500 m <sup>3</sup> /ngày đêm: 400.000 đồng/báo cáo.  - Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 500 đến	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước  - Nghị quyết 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh	- Căn cứ pháp lý - Yêu cầu, điều kiện - Thời gian các bước xử lý - Nội dung mẫu, biểu.

				dưới 1000 m <sup>3</sup> /ngày đêm: 1.000.000 đồng/báo cáo. - Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 1000 đến dưới 3000 m <sup>3</sup> /ngày đêm: 1.750.000 đồng/báo cáo.		
5	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ  (1.004122.000.00.00.H56)	21 ngày đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ</i> : Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.  <i>Thời hạn thẩm định hồ sơ</i> : Trong thời hạn không quá 21 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.  Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn</a> (một phần)	Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất: 1.000.000 đồng/báo cáo.	- <i>Luật Tài nguyên nước năm 2023.</i> - <i>Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</i> - <i>Nghị quyết 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ</i>	- Căn cứ pháp lý - Yêu cầu, điều kiện - Thời gian các bước xử lý - Nội dung mẫu, biểu.



		<p>nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ, cấp giấy phép.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 14 ngày</p>			<p>phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh</p>	
6	<p>Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ</p> <p>(2.001738.000.0 0.00.H56)</p>	<p>14 ngày đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 14 ngày, kể</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.</p>	<p>- Phí thẩm định: 500.000 đồng/báo cáo.</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước - Nghị quyết 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của</p>	<p>- Căn cứ pháp lý; - Yêu cầu, điều kiện; - Thời gian các bước xử lý; - Nội dung mẫu, biểu.</p>

		<p>từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 05 ngày làm việc.</p>	<p>Địa chỉ trực tuyến:  <a href="https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn</a>          (toàn trình)</p>		<p>Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh</p>	
7	<p>Cấp lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ          (1.004253.000.00.00.H56)</p>	<p>05 ngày làm việc đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <p>- <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn thẩm định hồ</i></p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.</p>	<p>Phí thẩm định:          300.000 đồng/báo cáo</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.          - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</p>	<p>- Căn cứ pháp lý;          - Yêu cầu, điều kiện;          - Thành phần hồ sơ:          Tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép</p>

		<p>sơ: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, cấp lại giấy phép.</p>	<p>Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)</p>		<p>- Nghị quyết 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh</p>	<p>(đối với trường hợp đổi tên, nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức) - Nội dung mẫu, biểu.</p>
8	<p>Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành (1.009669.000.0 0.00.H56)</p>	<p>21 ngày đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <p>- Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn 21 ngày,</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>Địa chỉ trực tuyến:</p>	Không	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</p>	<p>- Căn cứ pháp lý; - Phí thẩm định. - Thời gian các bước xử lý; - Nội dung mẫu, biểu.</p>

		<p>kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện thì Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho chủ giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi được bổ sung hoàn chỉnh là 15 ngày.</p>	<p><a href="https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn</a> (một phần)</p>			
9	<p>Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (2.001770.00 0.00.00.H56)</p>	<p>Theo thời gian giải quyết của hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 42 ngày (trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai</li> </ul>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.</li> <li>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ pháp lý;</li> <li>- Thời gian các bước xử lý;</li> <li>- Nội dung mẫu, biểu.</li> </ul>

		thác tài nguyên nước); - 35 ngày (trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước)	Thanh Hoá. Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)		<i>nước</i>	
10	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (1.004283.00 0.00.00.H56)	Thời hạn: 21 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá. Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)	Không	<i>- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</i>	- Căn cứ pháp lý; - Thời gian các bước xử lý; - Đối đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ điều

						<p>chính tiên cấp quyền khai thác tài nguyên ước đồng thời với việc nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước.</p> <p>- Nội dung mẫu, biểu.</p>
11	<p>Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển.</p> <p>(1.011516.000.00.00.H56)</p>	<p>- Trong thời hạn 14 ngày (riêng với trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trong vòng 28 ngày).</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.</p>	Không	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.</p> <p>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước</p>	<p>- Căn cứ pháp lý;</p> <p>- Thời gian giải quyết.</p> <p>- Nội dung mẫu, biểu.</p>

			Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.t hanhhoa.gov.vn (toàn trình)			
--	--	--	---	--	--	--

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

Thay thế (sửa đổi) 08 thủ tục hành chính cấp tỉnh/cấp huyện trong lĩnh vực Tài nguyên nước tại Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 08/5/2023; Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 13/6/2023; Quyết định số 2743/QĐ - UBND ngày 02/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa.

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Tên thủ tục hành chính thay thế (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực Tài nguyên nước</b>						
<b>I</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>					
1	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	42 ngày đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài	Phí thẩm định: - Đề án, báo cáo khai thác sử dụng	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số

<p>trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m<sup>3</sup>/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m<sup>3</sup>, hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m<sup>3</sup>/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m<sup>3</sup>, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m<sup>3</sup>/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m<sup>3</sup>/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm</p> <p>(1.004179.000.00.00.H56)</p>	<p>(đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024)</p> <p>(1.004179.000.00.00.H56)</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án.</p>	<p>nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (một phần)</p>	<p>nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới 0,1 m<sup>3</sup>/s; hoặc để phát điện với công suất dưới 50 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500m<sup>3</sup>/ngày đêm: 500.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1 đến dưới 0,5 m<sup>3</sup>/s; hoặc để phát điện với công suất từ 50 đến dưới 200 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 đến dưới 3000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.500.000 đồng/báo cáo.</p>	<p>54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</p> <p>- Nghị quyết 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>
--	--	---	---	---	--



			<p>Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.</p>		<p>- Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5 đến dưới 1 m<sup>3</sup>/s; hoặc để phát điện với công suất từ 200 đến dưới 1000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3000 đến dưới 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 4.000.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1 đến dưới 2 m<sup>3</sup>/s; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000 đến dưới 2.000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ</p>	
--	--	--	--	--	--	--

					20.000 đến dưới 50.000m <sup>3</sup> /ngày đêm: 6.000.000 đồng/báo cáo.	
2	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m <sup>3</sup> /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m <sup>3</sup> , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m <sup>3</sup> /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m <sup>3</sup> , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển  (1.004167.000.00.00.H56)	35 ngày đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:  - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.  - Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.  Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (một phần)	Phí thẩm định: Mức thu phí thẩm định gia hạn, điều chỉnh bằng 50% mức mới, cụ thể: - Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới 0,1 m <sup>3</sup> /s; hoặc để phát điện với công suất dưới 50 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500 m <sup>3</sup> /ngày đêm: 250.000 đồng/báo cáo. - Đề án, báo cáo khai thác sử dụng	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước - Nghị quyết 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ

	(1.004167.000.00.00.H56)		<p>Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.</p>		<p>nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1 đến dưới 0,5 m<sup>3</sup>/s; hoặc để phát điện với công suất từ 50 đến dưới 200 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 đến dưới 3000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 750.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5 đến dưới 1 m<sup>3</sup>/s; hoặc để phát điện với công suất từ 200 đến dưới 1000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3000 đến dưới 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 2.000.000</p>	<p>phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh.</p>
--	--------------------------	--	--	--	---	---

					<p>đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1 đến dưới 2 m<sup>3</sup>/s; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000 đến dưới 2.000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000 đến dưới 50.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 3.000.000 đồng/báo cáo.</p>	
3	<p>Trả lại Giấy phép tài nguyên nước</p> <p>(1.011518.000.00.00.H56)</p>	<p>Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước.</p> <p>(1.011518.000.00.00.H56)</p>	<p>20 ngày đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <p>- <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên,</p>	<p>Không</p>	<p>- <i>Luật Tài nguyên nước năm 2023.</i></p> <p>- <i>Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp</i></p>

			<p>phần Một của có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn thẩm định hồ sơ:</i> Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</i> không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 6 ngày làm việc.</p>	<p>thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)</p>		<p><i>phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</i></p>
--	--	--	---	---	--	---

4	<p>Cấp lại Giấy phép Tài nguyên nước (1.000824.000.00.00.H56)</p>	<p>Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (1.000824.000.00.00.H56)</p>	<p>14 ngày đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</li> <li>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.</li> </ul>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)</p>	<p>- Đối với trường hợp cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm:</p> <p>Mức thu phí cấp lại bằng 30% mức cấp mới, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đề án, báo cáo thiết kế giếng có lưu lượng dưới 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 90.000 đồng/báo cáo.</li> <li>+ Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 200 đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 240.000 đồng/báo cáo.</li> <li>+ Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 500 đến dưới 1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 600.000</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.</li> <li>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</li> <li>- Nghị quyết 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</li> </ul>
---	---	--	--	---	---	--

					<p>đồng/báo cáo.</p> <p>+ Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 1000 đến dưới 3000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.050.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ ngày đêm: Mức thu phí cấp lại bằng 30% mức cấp mới:</p> <p>+ Đề án, báo cáo thiết kế giếng có lưu lượng dưới 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 90.000 đồng/báo cáo.</p> <p>+ Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 200 đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngày</p>	
--	--	--	--	--	--	--

					<p>đêm: 240.000 đồng/báo cáo.</p> <p>+ Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 500 đến dưới 1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 600.000 đồng/báo cáo.</p> <p>+ Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 1000 đến dưới 3000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.050.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- <i>Đối với trường hợp cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt.</i></p> <p>Mức thu phí cấp lại bằng 30% mức cấp mới:</p> <p>- Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới</p>	
--	--	--	--	--	--	--



					<p>0,1 m<sup>3</sup>/s; hoặc để phát điện với công suất dưới 50 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500m<sup>3</sup>/ngày đêm: 150.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1 đến dưới 0,5 m<sup>3</sup>/s; hoặc để phát điện với công suất từ 50 đến dưới 200 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 đến dưới 3000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: 450.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo</p>	
--	--	--	--	--	--	--

					<p>khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5 đến dưới 1 m<sup>3</sup>/s; hoặc để phát điện với công suất từ 200 đến dưới 1000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3000 đến dưới 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm: 1.200.000 đồng/báo cáo.</p> <p>- Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1 đến dưới 2 m<sup>3</sup>/s; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000 đến dưới 2.000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000 đến dưới</p>	
--	--	--	--	--	---	--

					50.000m <sup>3</sup> /ngày đêm: 1.800.000 đồng/báo cáo.	
5	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi  (2.001850.000.00.00.H56)	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện  (2.001850.000.00.00.H56)	42 ngày đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:  - <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ  - <i>Thời hạn thẩm định hồ sơ:</i> trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận được phương án đạt yêu cầu quy định, Sở	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.  Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)	Không	- <i>Luật Tài nguyên nước năm 2023.</i> - <i>Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</i>

			<p>Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa, các cơ quan, đơn vị có liên quan; nếu cần thiết thì tiến hành tổ chức kiểm tra thực địa, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa.</p>			
--	--	--	--	--	--	--

6	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên dòng chính lưu vực sông liên tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước liên tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m <sup>3</sup> /giây trở lên.  (1.001740.000.00.00.H56)	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)  (1.001740.000.00.00.H56)	Thời hạn 56 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.  Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.</li> <li>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</li> </ul>
<b>II</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp huyện</b>					
1	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới	Trong thời hạn 14 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của UBND cấp	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.</li> <li>- Nghị định số</li> </ul>

	(1.001662.000.0 0.00.H56)	đất  (1.001662.00 0.0 0.00.H56)		huyện  Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)		54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
2	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối nội tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước nội tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m <sup>3</sup> /giây trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)  (1.001645.00 0.00.00.H56)	Trong thời hạn 42 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của UBND cấp huyện  Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)	Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

	<p>hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) có lưu lượng từ 12.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên</p> <p>(1.001645.000.00.00.H56)</p>					
--	---	--	--	--	--	--

### III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ THC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực Tài nguyên nước</b>					
<b>I</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>				
1	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước  (1.012500.H56)	20 ngày đối với hồ sơ hợp lệ:  - <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ</i> : Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.  - <i>Thời hạn thẩm định hồ sơ</i> : Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.  Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong">https://dichvucong</a> .	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước



		- Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 6 ngày làm việc.	thanhhoa.gov.vn (toàn trình)		
2	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ  (1.012501.H56)	05 ngày làm việc đối với hồ sơ hợp lệ, cụ thể:  - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, phê duyệt quyết định chấp thuận trả lại giấy phép.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.  Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

3	<p>Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch</p> <p>(1.012502.H56)</p>	<p>Trong thời hạn 14 ngày.</p> <p>Tổ chức, cá nhân hoàn thành tờ khai và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai đăng ký cho Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận việc đăng ký và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân.</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>Địa chỉ trực tuyến:  <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a>          (toàn trình)</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.          - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</p>
---	--	--	---	--------------	---

4	<p>Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất</p> <p>(1.012503.H56)</p>	<p>Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>Địa chỉ trực tuyến:  <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a>          (toàn trình)</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.</li> <li>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</li> </ul>
---	---	---	---	--------------	--

5	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất  (1.012504.H56)	30 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.  Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.</li> <li>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</li> </ul>
---	--	---------------------------------------	--	-------	--

6	<p>Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền</p> <p>(1.012505.H56)</p>	<p>21 ngày đối với hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</li> <li>- <i>Thời hạn thẩm định:</i> Trong thời hạn 21 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi được bổ sung hoàn chỉnh là 15 ngày.</li> </ul>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>Địa chỉ trực tuyến:  <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a>  (một phần)</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.</li> <li>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</li> </ul>
---	---	--	---	-------	--

#### IV. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ:

Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính về lĩnh vực Tài nguyên nước đã được công bố tại Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 8/5/2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa / UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hoá.

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>Lĩnh vực Tài nguyên nước</b>			
<b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>			
1	(1.011517.000.00.00.H56)	Đăng ký khai thác nước dưới đất	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước